

## PHẨM THỨ HAI MƯỜI HAI“DƯỢC VƯƠNG BỔN SỰ”

Do phẩm này nêu lên Dược Vương Bồ-tát xưa kia tu khổ hạnh để lưu thông kinh cho nên mới lấy đó làm đề mục của phẩm. Từ đây trở xuống có năm phẩm là đoạn thứ ba: chỉ cho mọi người qui tắc lưu thông kinh. Nhưng trong phần nêu ra nhân ở trên có nói đến qui tắc ấy và nay trong đoạn này lại nêu lên. Trước có nói “vào nhà Như Lai v.v...” là nói rõ dùng pháp làm quy tắc lưu thông. Trong phẩm này chính dùng Dược Vương v.v... tức là người làm quy tắc lưu thông kinh. Nay trong năm phẩm lại phân làm ba đoạn:

1. Có ba phẩm: Dược Vương, Diệu Âm, Quán Âm chính là chỉ ra quy tắc lưu thông kinh.

2. Phẩm “Đà La Ni” là nêu ra sự khuyên bảo đại chúng. Nếu có người thối mất nên vì nói thần chú để hộ trì người lưu thông kinh này. Do vậy không thể không hoằng truyền kinh.

3. Phẩm “Diệu Trang nghiêm Bốn Sự” là hiển bày sự lưu thông kinh có lợi ích: chuyển tà kiến của người cha trở về với chánh kiến.

Nay căn cứ trong đoạn thứ nhất tự có hai đoạn nữa: 1. Phẩm Dược Vương này trước hết nêu ra sự khổ hạnh khi lưu thông kinh làm quy tắc; 2. Hai phẩm Diệu Âm và Quán Âm nêu lên sắc thân hiện khắp để hoằng truyền kinh điển làm lợi ích cho chúng sanh. Nếu nói Dược Vương hành khổ hạnh thì hai vị Bồ-tát sau cũng vậy, nếu nói hai vị sau với sắc thân hiện khắp để hoằng truyền kinh làm lợi ích cho chúng sanh, thì Dược Vương cũng như vậy. Do đó trước và sau đều hổ tương ảnh hưởng lẫn nhau cùng rõ nghĩa. Tuy nhiên, Dược Vương là vị Bồ-tát của nước này còn Diệu Âm và Quán Âm là hai vị đại sĩ của nước khác. Diệu Âm là Bồ-tát ở phương Đông, Quán Âm là Bồ-tát ở phương Tây. Tuy phương Đông và phương Tây có khác nhau nhưng đều tập hợp lại một chỗ. Điều này muốn nói lên lý đồng quy để chứng minh rằng “lời nói không hai”.

Nay xét trong phẩm này đại khái được chia làm bốn đoạn: 1. Tú Vương Hoa nêu ra câu hỏi; 2. Phật trả lời; 3. Kinh gia trình bày khi thuyết phẩm này được lợi ích; 4. Nêu ra đức Đa Bảo khen ngợi Tú Vương Hoa có thể nêu ra câu hỏi trong đại chúng lúc bấy giờ. Trong đây có ba phần: 1. Hỏi Dược Vương về sự khổ hạnh khó làm; 2. “Hay thay Thế Tôn, nguyện giải nói một ít” gồm có một câu nêu ra sự thỉnh giảng; 3. Các hàng trời, rồng, thần” trở xuống là nêu ra đồ chúng đến nghe pháp.

“Lúc đó, Phật bảo” trở xuống là đoạn thứ hai trong phẩm: Phật trả lời. Nay xét trong đoạn trả lời này có sáu đoạn: 1. Trước hết nêu ra nguồn gốc của sự việc; 2. “Bấy giờ, đức Phật đó” trở xuống là nêu lên Phật ở quá khứ vì Bồ-tát này mà nói kinh Pháp Hoa; 3. “Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến” trở xuống chính là nêu ra sự việc xưa kia tu khổ hạnh mà lưu thông kinh này; 4. “Phật bảo Tú Vương Hoa” trở xuống là nêu ra sự thông hiểu cả xưa và nay; 5. “Tú Vương Hoa! nếu người phát tâm” trở xuống là khuyến khích người lưu thông kinh; 6. “Tú Vương Hoa! Thí như” trở xuống là rộng khen ngợi kinh tức nói rõ sự lưu thông.

Từ “Bấy giờ Phật bảo Tú Vương Hoa” trở xuống có mười một hàng là đoạn thứ nhất nêu ra nguồn gốc của sự việc. “Bấy giờ, đức Phật đó” trở xuống là đoạn thứ hai: Nêu ra đức Phật xưa kia vì Bồ-tát này mà nói kinh Pháp Hoa. “Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát đó” trở xuống là đoạn thứ ba nêu ra sự việc xưa kia. Nay xét trong đoạn này tự có bốn đoạn nữa: 1. “Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát đó” trở xuống là nêu ra việc nghe kinh mà tu hành; 2. Từ “mãn một muôn hai nghìn năm đã được” hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội” trở xuống là nêu ra sự chứng đạt quả hiện tại; 3. “Liên nghĩ rằng” trở xuống là nêu ra sự biết ơn để nhớ nghĩ báo đáp ơn; 4. “Tức thời nhập Tam muội đó” trở xuống là cúng dường báo ơn. Lại xét trong đoạn thứ tư này cũng có hai phần: 1. Nêu ra hiện thân cúng dường; 2. Thân sau cúng dường. Trong việc hiện thân để cúng dường cũng được phân làm hai: 1. “Tức thời nhập Tam muội đó” trở xuống, trước hết nêu ra sự cúng dường tài vật; 2. “Từ Tam muội dậy mà tự nghĩ rằng” trở xuống chính là nêu lên việc đốt thân để cúng dường tự có năm phần: 1. Trước hết nêu sự nhớ nghĩ muốn đốt thân; 2. “Liên uống các chất thơm” trở xuống là nêu ra sự uống các chất hương thơm; 3. Từ “mãn một nghìn hai trăm năm” trở xuống chính là nói lên việc đốt thân; 4. “Các đức Phật trong đó” trở xuống là nêu ra sự khen ngợi của chư Phật; 5. “Thân của Bồ-tát, lửa cháy” trở xuống là nêu ra thời gian trải qua. Từ “ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến” trở xuống là đoạn thứ hai nói thân sau cúng dường. Trong đoạn này tự có hai phần: 1. Trước hết nêu ra duyên khởi cúng dường; 2. Từ “Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến” trở xuống là nêu ra việc hành khổ hạnh để lưu thông kinh. Nay xét theo nghĩa ra duyên khởi tự có chín phần: 1. Trước hết nêu ra việc hiện sanh vào nhà của vua; 2. “Liên vì vua cha” trở xuống tức nêu ra sự việc vì vua mà nói lên nhân duyên xưa kia; 3. “Đại Vương, tôi nay nên trở

lại cúng dường đức Phật đó” trở xuống là nêu ra sự việc với vua: Mình muốn cúng dường cho đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật; 4. “Thưa xong” trở xuống là nêu ra sự việc bay lên giữa hư không mà đi; 5. “Qua đến chỗ Phật” trở xuống là nêu ra việc đến chỗ Phật để cung thỉnh; 6. “Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến” trở xuống là nêu ra việc bạch Phật “Đức Thế tôn vẫn còn ở đời ư?. “Tuy nhiên nay không căn cứ vào đây để hiểu mà chỉ là mừng nói “con vẫn còn nên Thế Tôn vẫn còn ở đời”; 7. Nêu ra lời đáp của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật: giờ ta nhập Niết-bàn đã đến; 8. Từ “lại bảo” trở xuống là nêu ra đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức đem pháp giao phó cho Bồ-tát này; 9. “Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức bảo như thế” trở xuống là nêu ra đức Phật đó đã nhập Niết-bàn. Như vậy đến đây là đã trình bày xong phần duyên khởi.

“Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến” trở xuống là phần thứ hai nêu ra thân sau hành khổ hạnh lưu thông kinh. Trong phần này tự có bốn đoạn: 1. Trước hết nêu ra sự việc thấy Phật diệt độ mà sanh tâm luyến mộ; 2. “Liên dùng hải tử ngạn, chiêm đàn” trở xuống là nêu lên việc đốt thân để cúng dường; 3. “Sau khi lửa tắt” trở xuống là nêu lên sự cúng dường xá lợi; 4. “Bấy giờ ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến” trở xuống là nêu ra việc xả bỏ cánh tay để cúng dường. Xét trong đoạn thứ tư này tự có bảy phần: 1. Từ đây trở xuống “bảo với đại chúng muốn đốt cánh tay”; 2. “Nói xong” trở xuống chính là nêu ra sự việc đốt cánh tay; 3. “Khiến vô số chúng cầu Thanh-văn” trở xuống là nêu ra đại chúng lúc ấy được nhiều lợi ích; 4. “Lúc đó các Bồ-tát” trở xuống là nêu ra sự sầu khổ buồn thương của đại chúng lúc bấy giờ; 5. “Lúc ấy, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến” trở xuống là nêu ra việc phát lời thệ nguyện; 6. “Nói lời thệ nguyện” trở xuống là nêu ra sự việc cánh tay hoàn lại như cũ; 7. “Đương lúc đó” trở xuống là nêu ra tướng cảm động.

“Đức Phật bảo Tú Vương Hoa: ý ông nghĩ sao” trở xuống là đoạn thứ tư nói lên sự hiểu biết thông suốt cả xưa, nay. “Tú Vương Hoa, nếu có người phát tâm” trở xuống là đoạn thứ năm khuyên người hành khổ hạnh để lưu thông kinh. “Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: sông ngòi” trở xuống là đoạn thứ sáu: rộng khen ngợi kinh tức chính là nêu ra sự lưu thông. Căn cứ trong đoạn này lại có hai đoạn nữa: 1. Khen ngợi kinh; 2. “Cho nên Tú Vương Hoa” trở xuống là nêu ra sự lưu thông. Trong hai đoạn này mỗi đoạn có hai phần. Trong đoạn khen ngợi kinh có hai phần tức là ban đầu tổng khen ngợi một bộ kinh này và kế

đó nói “Tú Vương Hoa nếu có người nghe” trở xuống là riêng biệt khen ngợi. Hai phần này, mỗi phần gồm có ba nghĩa quan trọng. Phần khen tổng có ba nghĩa: 1. “Thí như trong các dòng nước” trở xuống có mười thí dụ nêu ra để khen ngợi; 2. “Tú Vương Hoa, kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh “trở xuống là nêu ra “đương thể” để khen ngợi; 3. “Nếu người đặng nghe kinh Pháp Hoa này” trở xuống là nêu ra công dụng để khen ngợi. “Tú Vương Hoa” nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bốn Sư này” trở xuống là phần thứ hai: riêng biệt khen ngợi. Trong phần này cũng có ba nghĩa: 1. Từ đây trở xuống là nêu ra trong đời hiện tại được khen ngợi; 2. “Sau khi Như Lai diệt độ” trở xuống là nêu ra đời vị lai được khen ngợi; 3. “Tú Vương Hoa, vị Bồ-tát đó thành tựu công đức trí tuệ như vậy” trở xuống là tổng kết sự khen ngợi.

Trong việc nêu ra sự lưu thông kinh cũng có hai phần: 1. “Cho nên Tú Vương Hoa” trở xuống là đem một phẩm này nêu ra sự phó chúc lưu thông kinh; 2. “Tú Vương Hoa, ông phải dùng sức thần thông” trở xuống là đem bộ kinh này phó chúc tức nêu ra sự lưu thông, trong đó tức có chánh văn và có sự giải thích.

“Lúc đức Phật nói phẩm Dược Vương Bốn Sư này” trở xuống là đoạn thứ ba trong phẩm tức là kinh gia trình bày sự lợi ích của chúng khi nghe phẩm này. “Đức Đa Bảo Như Lai” trở xuống là đoạn thứ tư nêu ra đức Phật Đa Bảo khen ngợi Tú Vương Hoa có khả năng nêu ra câu hỏi đó.

-----

## PHẨM THỨ HAI MƯỜI BA “DIỆU ÂM”

Trong phẩm này thuật lại sự việc sắc thân và thần lực của Bồ-tát này biến khắp nên mới lấy tên vị Bồ-tát ấy đặt tựa đề cho phẩm. Từ đây trở xuống có hai phẩm là đoạn thứ hai trong phần chỉ ra quy tắc lưu thông kinh tức nêu ra sắc thân biến khắp của hai vị đại sĩ này để hoàng truyền kinh này làm lợi ích cho chúng sanh. Ý này thì giống như trước đã thuật rõ. Nay xét trong phẩm này đại khái được phân làm sáu đoạn:

1. Trước hết nêu ra Như Lai phóng hào quang để khiến Diệu Âm đến.

2. “Liên bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật” trở xuống là nêu ra Bồ-tát kia nhận được sứ mạng nên từ phương Đông mà đi đến cõi này.

3. “Bấy giờ, Hoa Đức Bồ-tát bạch Phật” trở xuống là nêu ra sắc thân của đức Diệu Âm biến khắp tức thuộc quy tắc lưu thông kinh;

4. “Lúc nói phẩm Diệu Âm này” trở xuống trời người ở phương Đông và phương Tây đều có lợi ích.

5. “Khi ngài Diệu Âm Bồ-tát cúng dường đức Thích Ca” trở xuống là nêu ra vị Bồ-tát này thấy sắc thân biến khắp đã hoàn mãn nên trở về phương Đông mà thưa lại với đức Phật kia.

6. “Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát lai vãng” trở xuống là phần kinh gia thuật lại chúng sanh lúc ấy nghe Phật thuyết phẩm này mà thu hoạch được nhiều lợi ích.

Trong đoạn thứ nhất “Như lai phóng ánh sáng chiếu khắp” tự có ba phần: 1. Trước hết nêu ra ánh sáng này chiếu soi đến nước khác; 2. “Qua khỏi số cõi đó” trở xuống là nêu ra ánh sáng ấy chiếu soi đến cõi nước của vị Bồ-tát này đang ở; 3. “Lúc đó, trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang trang nghiêm” trở xuống là nêu ra ánh sáng của Như Lai chiếu rõ thân Bồ-tát Diệu Âm.

“Liên bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật” trở xuống là đoạn thứ hai trong phẩm nêu ra Bồ-tát Diệu Âm nhận lãnh sứ mạng mà đến. Trong đây tự có năm đoạn: 1. Trước hết nêu ra Diệu Âm tạ từ Phật kia mà đến; 2. Nêu ra đức Phật kia dặn dò Diệu Âm đi đến; 3. Ngài Diệu Âm nhận lời dặn bảo; 4. Nêu ra đức Diệu Âm hiển bày tướng từ cõi kia đến; 5. Nêu ra đức Diệu Âm phát khởi từ cõi kia đến. Nay có bốn hàng là đoạn thứ nhất nêu ra ngài Diệu Âm già từ đức Phật kia mà đến. “Bấy giờ, đức Tịnh Hoa Trí Phật” trở xuống là đoạn thứ hai nêu ra lời căn dặn của đức Phật kia. “Ngài Diệu Âm bạch Phật rằng” trở

xuống là đoạn thứ ba nêu ra Diệu Âm thọ nhận lời dặn bảo của Phật. “Lúc đó, ngài Diệu Âm” trở xuống là đoạn thứ tư chỉ ra tướng từ cõi kia đến. Lại xét trong đoạn thứ tư này tự có sáu phần:

1. Nêu ra sự hiển bày hoa sen báu trong cõi nước này.
2. Từ “bấy giờ, Văn thù Sư Lợi” trở xuống là nêu ra ý Văn Thù hỏi Phật về tướng đoan nghiêm ấy.
3. “Khi ấy. Đức Thích ca” trở xuống là nêu ra đức Như Lai trả lời Văn thù.

4. “Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật” trở xuống là nêu ra Văn Thù muốn thấy ngài Diệu Âm.

5. “Lúc ấy đức Thích Ca” trở xuống là nêu ra lời đáp của Thích Ca chỉ ra đức Đa Bảo Như Lai tự sẽ vì các ông mà kêu gọi.

6. “Tức thời, đức Phật Đa Bảo” trở xuống là nêu ra đức Phật Đa Bảo vì Văn Thù mà gọi Diệu Âm.

Từ “bấy giờ, Bồ-tát Diệu Âm” trở xuống là đoạn thứ năm nêu ra Bồ-tát Diệu Âm phát khởi đến cõi này. Căn cứ trong đoạn này tự có chín phần:

1. Trước hết nêu ra Diệu Âm đem theo quyến thuộc cùng đi đến.

2. “Ở các nước trái qua” trở xuống là nêu ra ngài Diệu Âm đang trên đường đi mà hiện tướng thần lực.

3. “Mắt của vị Bồ-tát đó như cánh sen xanh rộng lớn” trở xuống là kinh gia trình bày hình tướng của Bồ-tát ấy.

4. “Ngài vào trong đài bảy báu” trở xuống là nêu ra Bồ-tát Diệu Âm ngồi trên tòa báu mà đi đến.

5. “Đến rồi” trở xuống là nêu ra Diệu Âm đã đến cõi này rồi liền thiết lễ cúng dường.

6. “Mà bạch Phật rằng” trở xuống là nêu ra Bồ-tát Diệu Âm truyền lại lời thăm hỏi của Phật kia với đức Thích Ca.

7. “Thế Tôn nay con muốn thấy” trở xuống là nêu ra ngài Diệu Âm bạch Phật là mình muốn thấy Phật Đa Bảo.

8. “Lúc đó, đức Thích Ca vì ngài Diệu Âm mà nói với Phật Đa Bảo.

9. “Đức Phật Đa Bảo” trở xuống là nêu ra đức Phật Đa Bảo ở trong tháp báu xa bảo ngài Diệu Âm.

“Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ-tát bạch Phật rằng” trở xuống là đoạn thứ ba của phẩm nêu ra sắc thân của Diệu Âm hiện khắp nơi để hoằng truyền kinh. Trong đó tự có hai lần hỏi đáp được phân làm hai đoạn. Nay nêu ra trong lần hỏi đáp chỉ có một vấn đề được hỏi. Trong

---

đoạn Phật đáp tự có bốn phần:

1. Đáp rằng xưa kia Bồ-tát Diệu Âm do hành nhân tốt đẹp mà nay được quả báo như vậy.

2. “Hoa Đức, ý ông nghĩ sao?” trở xuống là nêu ra kết hợp thông cả xưa và nay.

3. “Hoa Đức, ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ-tát” trở xuống là rộng nêu ra sắc thân của Diệu Âm Bồ-tát biến hiện khắp nơi để hoằng truyền kinh.

4. “Hoa Đức! Diệu Âm Bồ-tát thành tựu “trở xuống là nêu ra sự tổng kết lời đáp. “Bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ-tát bạch Phật” trở xuống là phần hỏi đáp thứ hai nói lên tên của Tam muội.

“Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát” trở xuống là đoạn thứ tư trong phẩm nêu ra hai cõi nước phương Đông và Tây được nhiều lợi ích tức đạt được Tam muội này. “Khi ấy Diệu Âm cúng dường đức Thích Ca “trở xuống là đoạn thứ năm trong phẩm nêu ra đức Diệu Âm đã nói về sắc thân biến hiện xong rồi tạ từ trở lại nước của mình. Trong đây tự có ba phần:

1. Trước hết nêu ra việc tạ từ Như lai.

2. “Các nước trải qua” trở xuống là nêu ra khi ngài Diệu Âm đi về nước mình giữa đường có thể hiện thần lực.

3. “Đã đến bốn quốc” trở xuống là nêu ra việc đến cõi kia và cung kính Phật kia. Từ “lúc nói phẩm: Diệu Âm Bồ-tát lai vãng” trở xuống đến phẩm là đoạn thứ sáu kinh gia trình bày đại chúng lúc bấy giờ được nhiều lợi ích.

-----